

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HN-ST
Ngày: 26/01/2022
V/v “*yêu cầu ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung.

2. Bà Võ Thị Hiền.

- *T2 ký phiên tòa:* Ông Đặng Hoàng Long – T2 ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2021 về việc “*Yêu cầu ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Tr cưới nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M (huyện B, tỉnh Bến Tre) vào ngày 25/7/1997, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Tr đam mê cờ bạc, không lo cho gia đình. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên và vợ chồng cũng có ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn, khuyên ông Tr nhưng ông Tr cũng chỉ hứa chứ không thực hiện được nên làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng có về nhà gặp mặt chứ không có thiện chí hàn gắn, do ông Tr cũng không thay đổi được tính ham chơi cờ bạc. Nay bà không còn tình cảm với ông Tr và nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Bà và ông Tr có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 03/10/1997 và Nguyễn Thị Minh T2, sinh ngày 02/10/2002 đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Tr đều vắng mặt không gửi văn bản thể hiện ý kiến xin hàn gắn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án Trệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào các 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị V và ông Nguyễn Văn Tr là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà V và ông Tr sống hạnh phúc đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn, bà V và ông Tr đã ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng vẫn không kết quả nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông bà cũng không thể giải quyết được mâu thuẫn mà làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày thêm trầm trọng. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bà V vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn với ông Tr và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông Tr biết việc bà V xin ly hôn với ông nhưng ông vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý kiến xin hàn gắn. Qua đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông Tr là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà V với ông Tr là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 03/10/1997 và chị Nguyễn Thị Minh T2, sinh ngày 02/10/2002 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Trần Thị V có nghĩa vụ nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2òng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2òng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị V đối với ông Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 03/10/1997 và chị Nguyễn Thị Minh T2, sinh ngày 02/10/2002 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Trần Thị V có nghĩa vụ phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007646 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí, bà V đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Trần Thị V biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Chí Vũ